TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH TÂN** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2019/DS-ST
Ngày: 28 - 11 - 2019
V/v "Tranh chấp HĐ vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Bình

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1956 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 02, ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện của nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 04/11/2019 là ông Lưu Thanh P, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ số 286 P, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: Bà Phan Thị Lệ M, sinh năm 1965 (Vắng mặt). .

Địa chỉ: Tổ 08 ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:

Vào ngày 25/12/2014 (âm lịch) ông C cho bà Phan Thị Lệ M vay 04 chỉ vàng 24K; thời hạn vay là 01 tháng (từ ngày 25/12/2014 AL đến ngày 25/01/2015 AL) lãi suất do 02 bên thỏa thuận là 2%/tháng. Việc vay vàng này chỉ thỏa thuận miệng không lập văn bản. Đến hạn trả tiền ngày 25/01/2015 AL bà M không trả nợ như đã thỏa thuận. Đến tháng 2/2016 (âm lịch) bà M đồng ý ký tên vào tờ "giấy cho vay tiền" đề ngày 25/12/2014 (âm lịch), hai bên thống nhất lùi ngày ghi trong giấy vay tiền là ngày 25/12/2014 AL với nội dung là bà M vay của ông 04 chỉ vàng 24K; thời hạn vay là 03 tháng (tức tháng 7/2016 AL). Bà M đã trả cho ông 01 chỉ vàng 24K, còn lại 03 chỉ vàng 24K đến nay vẫn chưa trả.

Nay ông C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Lệ M trả cho ông 03 chỉ vàng 24K. Ngoài ra ông không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa:

Ông Lưu Thanh P trình bày: Ông vẫn giữ ý kiến như đơn khởi kiện của ông Lê Văn C. Ông P trình bày là sau khi ông C làm đơn khởi kiện thì có gặp bà M và bà M viết tờ cam kết ngày 14/10/2019 với nội dung cam kết trong vòng 10 ngày sẽ trả 03 chỉ vàng cho ông C, số vàng này là mượn dùm cho bà Trịnh Ngọc G. Đến nay bà M vẫn chưa trả vàng cho ông C theo như cam kết, số vàng này ông C cho bà M vay không liên quan đến bà G. Nay yêu cầu bà M trả 03 chỉ vàng 24K cho ông C. Bà M vay số vàng này thì chồng bà M không biết nên không yêu cầu chồng bà M có trách nhiệm với số vàng này và không yêu cầu đưa chồng bà M tham gia tố tụng. Ông C đồng ý với ý kiến của ông Luu Thanh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân phát biểu ý kiến:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến khi trước Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của các đương sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C: Buộc bà Phan Thị Lệ M có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn C 03 chỉ vàng 24K.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Lệ M nộp 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Xét bị đơn bà Phan Thị Lệ M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bà M là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo cho bà Phan Thị Lệ M biết việc ông Lê Văn Ch khởi kiện nhưng bà M đều không có mặt. Theo xác nhận của Công an xã Tân Bình thì bà Phan Thị Lệ M còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, hiện tại bà M có mặt tại địa phương nhưng thường xuyên đi làm vào ban ngày đến tối mới về. Ông Trần Văn Đ là chồng bà M trình bày là ông không biết việc bà M mượn vàng của ông C, hiện tại bà M đi làm nhưng ông không biết làm gì, ở đâu, thỉnh thoảng bà M có về nhưng chỉ về vào ban đêm. Ông từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho bà M. Vì vậy, bà M vắng mặt tại nơi cư trú là thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bà M theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C yêu cầu bà Phan Thị Lệ M trả 03 chỉ vàng 24K theo Giấy cho vay tiền ngày 25/12/2014 âm lịch (tức ngày 13/02/2015 DL). Trong giấy cho vay tiền có nội dung bà M vay 04 chỉ vàng 24K từ ông C. Trong quá trình giải quyết vụ án phía bà M không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án. Theo quy định của pháp luật thì đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ thì Tòa án giải quyết theo chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, ông C cung cấp tờ cam kết ngày 14/10/2019 với nội dung bà M còn

thiếu ông C 03 chỉ vàng 24K. Do đó, ông C yêu cầu bà M trả cho ông C là 03 chỉ vàng 24K là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Lệ M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C: Buộc bà Phan Thị Lệ M phải trả cho ông Lê Văn C 03 (ba) chỉ vàng 24K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Lệ M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 đồng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.